

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

- Bản án số: **58/2020/HS-ST**

- Ngày: 30/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**;

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Châu Vũ Bình

2. Ông Trương Hoàng Hoa

** Thư ký phiên tòa:* ông **Đỗ Thanh Phong** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* ông **Ngô Thành Khánh Duy** kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/HSST- QĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo TRỊNH QUỐC A, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1998, tại tỉnh Bạc Liêu. Số chứng minh nhân dân: 385712373, nơi cấp Công an tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: Làm thuê. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 01/12. Con ông Trịnh Văn A1, sinh năm 1969 và bà Lư Kim A2, sinh năm 1976. Bị cáo có một người anh sinh năm 1993 và một người em gái sinh năm 2008, chưa có vợ, con. Tiền sự: không. Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/4/2020, tạm giam ngày 08/4/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Gạo. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: PHÙNG VĨNH B, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2001, tại tỉnh Tiền Giang. Số căn cước công dân: 082201000149, nơi cấp Cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường M1, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: ấp M2, xã N2, huyện Y1, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 07/12. Con ông Phùng Vĩnh B1, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Thu B2, sinh năm 1982. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ, con. Tiền sự: không. Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/4/2020, tạm giam ngày

08/4/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Gạo. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị Thu B2, sinh năm 1982 (có mặt)

2. Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M2, xã N2, huyện Y1, tỉnh Tiền Giang

3. Trịnh Văn A1, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 05/4/2020, tại tỉnh lộ 879C đoạn thuộc ấp M3, xã N3, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Chợ Gạo phối hợp với Công an xã N3, huyện Chợ Gạo tuần tra phát hiện Phùng Vĩnh B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 63B4 – 747.75 chở Trịnh Quốc A hướng từ thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An đến thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra thì cả hai bỏ chạy. Lực lượng công an truy đuổi một đoạn bắt giữ được A và B. Trên đường bỏ chạy Trịnh Quốc A vứt bỏ 01 bao thuốc hiệu COTAB bên trong chứa hai gói tinh thể trong suốt màu trắng, A và B cùng khai là ma túy đá do A mua trước đó để sử dụng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra–Công an huyện Chợ Gạo, Trịnh Quốc A và Phùng Vĩnh B khai nhận: Trịnh Quốc A và Phùng Vĩnh B là bạn bè với nhau, đã nhiều lần sử dụng ma túy chung. Vào khoảng 20 giờ ngày 04/4/2020, B điều khiển xe mô tô 63B4 –747.75 đến phòng trọ của Hoàng là bạn của Trịnh Quốc A gần khu vực cầu Vĩnh Công thuộc địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Long An để chơi và sử dụng ma túy với A và Hoàng. Sau đó, A mượn xe của B để đi mua card điện thoại nhưng A nảy sinh ý định mua ma túy nên A điện thoại cho một người tên Sang (không rõ họ, địa chỉ) mua 200.000 đồng ma túy. Khoảng 15 phút sau A về phòng trọ cầm gói ma túy đưa cho B xem, A nói với B vừa mua được với giá 200.000 đồng và bỏ vào túi quần đang mặc. Đến khoảng 01 giờ ngày 05/4/2020 một người bạn của A tên D điện thoại rủ A đến địa bàn huyện Chợ Gạo chơi. A rủ B cùng đi, trước khi đi B nhìn thấy A lấy gói ma túy vừa mua được từ túi quần bỏ vào bao thuốc hiệu COTAB và cầm trên tay. B điều khiển xe mô tô 63B4–747.75 chở A đi được một đoạn, A nói cho B biết có đem theo ma túy, mục đích khi gặp D sẽ tìm nơi sử dụng. Khi gặp lực lượng công an do sợ bị bắt nên B điều khiển xe bỏ chạy. B nhìn thấy A vứt bỏ bao thuốc có chứa ma túy và B có nghe A nói đã vứt xong ma túy.

Trịnh Quốc A khai nhận 02 gói ma túy lực lượng Công an thu giữ gồm 01 gói A mua được 200.000 đồng đưa cho B xem; gói ma túy còn lại do A mua

trước đó vào khoảng 15 giờ ngày 04/4/2020 cùng của người tên Sang (không rõ họ, địa chỉ) với giá 200.000 đồng đã sử dụng một phần cùng với B và Hoàng, phần còn lại A để vào vỏ bao thuốc cất giấu.

Theo kết luận giám định số 68/KLGD-PC09 ngày 07/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể trong suốt trong 02 (hai) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một gói màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Trịnh Quốc A và Phùng Vĩnh B (Người bị bắt), Phạm Văn Tình (Người chứng kiến), Phạm Minh Thanh (Kiểm sát viên) và Võ Tuấn Kiệt (Điều tra viên); gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,2655 gam loại Methamphetamine. Bị cáo A và bị cáo B thống nhất kết luận giám định này.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKSCG ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trịnh Quốc A và Phùng Vĩnh B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Chợ Gạo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Quốc A và Phùng Vĩnh B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trịnh Quốc A từ 12 tháng đến 18 tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phùng Vĩnh B từ 12 tháng đến 18 tháng tù;

Và đề nghị xử lý vật chứng như sau:

Đối với: Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 68 ghi ngày 07/4/2020, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Võ Tuấn Kiệt (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng Kỹ Thuật Hình Sự - Công An Tỉnh Tiền Giang; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,2197 gam là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine, 01 (một) gói giấy màu trắng và 02 (hai) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định, 01 (một) bao thuốc hiệu COTAB, 01 ống hút mũ màu trắng, 01 nắp vỏ chai bằng mũ màu đỏ, 01 nõ thủy tinh đã vỡ thành nhiều mảnh là chất ma túy, công cụ cất giấu và sử dụng trái phép chất ma túy nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 63B4 – 747.75 do mẹ bị cáo tên Nguyễn Thị Thu B2 đứng tên sở hữu, bị cáo mượn xe đi làm và bị cáo sử dụng xe chở A đi

sử dụng trái phép chất ma túy, bà B2 không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả xe cho bà B2 xong, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung SM-M205G/DS màu đen là điện thoại của ông C, không liên quan đến tội phạm nên đề nghị trả lại ông C.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo thống nhất với cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Các bị cáo có lời nói sau cùng biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Quyết định tạm giữ, Lệnh tạm giam đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự và được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các biên bản thu giữ, niêm phong tang vật, mở niêm phong lấy mẫu giám định, Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị can, bị cáo được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người được tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 05/4/2020, tại tỉnh lộ 879C đoạn thuộc ấp M3, xã N3, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Chợ Gạo phối hợp với Công an xã N3, huyện Chợ Gạo kiểm tra bắt quả tang Trịnh Quốc A và Phùng Vĩnh B cất giấu 02 bìch nylon màu trắng chứa tinh thể trong suốt là ma túy, có khối lượng 0,2655 gam loại Methamphetamine, các bị cáo cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện

trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố để cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật trên quy định: “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*. Vì vậy, Cáo trạng số 68/CT-VKSCG ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố bị cáo Trịnh Quốc A và Phùng Vĩnh B theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Trịnh Quốc A và Phùng Vĩnh B là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, các bị cáo đã thành niên, nhận thức được chất ma túy là chất độc hại, việc sử dụng trái phép chất ma túy là tệ nạn xã hội và là mối hiểm họa cho cộng đồng, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, bị cáo Trịnh Quốc A và Phùng Vĩnh B tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,2655 gam loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và thiết nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và giáo dục chung cho mọi người.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân, đồng phạm:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trịnh Quốc A và Phùng Vĩnh B không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Bị cáo B có nhân thân tốt. Bị cáo A có nhân thân xấu, từng có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 57/2015/HSST ngày 17/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bạc Liêu, hiện nay bị cáo đã được xóa án tích.

+ Đồng phạm: Trong vụ án này có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo A đóng vai trò chủ yếu, là người trực tiếp mua ma túy, rủ rê bị cáo B đi đến gặp đối tượng tên D để sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo B biết rõ A mua ma túy cất giấu ma túy trên người nhưng vẫn trực tiếp sử dụng xe mô tô chở A đến địa bàn huyện Chợ Gạo để sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo phải chịu hình phạt tương ứng với hành vi của bị cáo.

Đối với người tên D: Các bị cáo A và B trình bày: D là bạn của A, có sử dụng ma túy chung nhưng không biết rõ họ tên, địa chỉ của D ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thể làm rõ xử lý.

Đối với người tên Hoàng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực gần cầu Vĩnh Công gồm hai xã Vĩnh Công và xã Hiệp Thạnh thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Long An nhưng chưa xác định được, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục phối hợp để làm rõ xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, bị cáo hiện đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với: Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 68 ghi ngày 07/4/2020, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Võ Tuấn Kiệt (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng Kỹ Thuật Hình Sự - Công An Tỉnh Tiền Giang; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,2197 gam là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine, 01 (một) gói giấy màu trắng và 02 (hai) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định, 01 (một) bao thuốc hiệu COTAB, 01 ống hút mũ màu trắng, một nắp vỏ chai bằng mũ màu đỏ, một nõ thủy tinh đã vỡ thành nhiều mảnh là công cụ cất giấu, sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung SM-M205G/DS màu đen: tại phiên toà, bị cáo và ông Nguyễn Ngọc C khai thống nhất là điện thoại này là của ông C, ông C cho bị cáo mượn sử dụng, điện thoại này không liên quan đến tội phạm nên Hội đồng xét xử chấp nhận trả lại cho ông C.

Đối với xe mô tô biển số 63B4-747.75: Qua điều tra xác định xe mô tô này do chị Nguyễn Thị Thu B2 (mẹ ruột bị cáo B) đứng tên chủ sở hữu. Chị B2 không biết B sử dụng xe mô tô của chị để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho chị B2 là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, về mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân, hậu quả của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trịnh Quốc A và Phùng Vĩnh B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2020;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* Xử phạt bị cáo Phùng Vĩnh B 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2020;

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 68 ghi ngày 07/4/2020, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Võ Tuấn Kiệt (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng Kỹ Thuật Hình Sự - Công An Tỉnh Tiền Giang; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,2197 gam là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine, 01 (một) gói giấy màu trắng và 02 (hai) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định, 01 (một) bao thuốc hiệu COTAB, 01 (một) ống hút mũi màu trắng, 01 (một) nắp vỏ chai bằng mũi màu đỏ, 01 (một) nỏ thủy tinh đã vỡ thành nhiều mảnh.

Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc C 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung SM-M205G/DS màu đen.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Quốc A và Phùng Vĩnh B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Trịnh Quốc A và Phùng Vĩnh B, ông C, chị B2 có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh A1 vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Cc. THADS huyện Chợ Gạo;
- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Phạm Văn Tài